

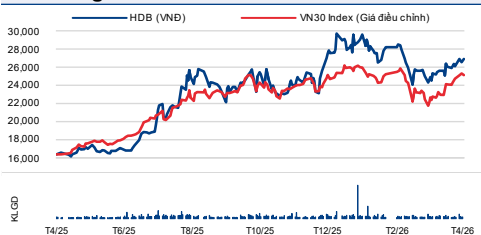
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ33,000
Tiềm năng tăng/giảm: 22.7%

Giá cổ phiếu (đồng) (24/4/2026)	26,900
Mã Bloomberg	HDB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	16,155-29,700
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	26,730
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	134,642
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	5,111
Slg CP lưu hành (tr.đv)	5,005
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,351
Slg CP NN được mua (tr.đv)	208
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	27.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	22.8%
Tỷ lệ freefloat	71.4%
Cổ đông lớn	Sovico (9.99%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
Tổng tài sản (ntđ)	931	1,137	1,431
Dư nợ cho vay (ntđ)	570	758	996
Tổng thu nhập HD (ntđ)	42.7	53.2	66.9
Lợi nhuận thuần (ntđ)	16.5	21.2	26.9
BVPS (đồng)	15,094	18,731	23,641
EPS (đồng)	3,574	4,229	5,378
DPS (đồng)	0	500	500
T.trưởng cho vay KH (%)	28.8	33.0	31.4
T.trưởng thu nhập HD (%)	25.4	24.7	25.7
Tăng trưởng EPS (%)	26.1	18.3	27.2
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	11.8	9.30
ROAE (%)	25.4	25.0	25.4
ROAA (%)	2.03	2.05	2.10
Tỷ lệ NIM (%)	4.88	4.81	4.80
Tỷ lệ CIR (%)	27.2	26.7	26.6
Hệ số CAR (%)	16.7	16.4	15.3
Tỷ lệ nợ xấu (%)	2.34	2.30	2.20
LLR/nợ xấu (%)	54.8	49.3	50.3
Hệ số LDR (%)	102	106	104
P/B (lần)	1.78	1.44	1.14
P/E (lần)	7.53	6.36	5.00
Lợi suất cổ tức (%)	0	1.86	1.86

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

HDB là một ngân hàng có sự cân bằng giữa rủi ro và lợi nhuận và giữa ngân hàng truyền thống và cho vay tiêu dùng

Chuyên viên phân tích

Phạm Liên Hà, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Dịch Vụ Tài
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Nguyễn Bảo Ngọc

Chuyên Viên, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ngoc.nguyenbao@hsc.com.vn
+84 3 4605 3471 Ext. 4883

ĐHCĐ: Mục tiêu 2026 tham vọng, nhiều hành động chiến lược phía trước

- ĐHCĐ đã thông qua tất cả các tờ trình, bao gồm kế hoạch năm 2026, kế hoạch vốn và các sáng kiến chiến lược. BLĐ cũng chia sẻ KQKD Q1/2026 vẫn đang đúng hướng với kế hoạch cả năm của HDB.
- Mục tiêu năm 2026 khá tham vọng với LNTT tăng trưởng 41%, được thúc đẩy bởi tăng trưởng tài sản 28% và tăng trưởng tín dụng 37%. Ngân hàng dự kiến tăng khoảng 19,8% vốn điều lệ thông qua chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi và phát hành riêng lẻ. Ngoài ra, Ngân hàng cũng dự kiến sẽ trả cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 30% trong thời gian tới.
- HDB hiện giao dịch với P/B dự phóng năm 2026 là 1,46 lần, cao hơn bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 1,29 lần. Tuy nhiên, với ROE dự phóng và triển vọng tăng trưởng lợi nhuận vượt trội, HSC tin rằng thặng dư định giá của HDB là phù hợp. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu.

Sự kiện: Tổ chức ĐHCĐ vào ngày 24/4/2026

ĐHCĐ đã thông qua tất cả các tờ trình quan trọng, bao gồm kế hoạch kinh doanh năm 2026, kế hoạch tăng vốn, chính sách cổ tức cùng các sáng kiến chiến lược doanh nghiệp. Mặc dù KQKD chi tiết cho Q1/2026 chưa được công bố, Phó Chủ tịch Nguyễn Thị Phương Thảo chia sẻ rằng kết quả khả quan và nhìn chung đi đúng tiến độ so với kế hoạch cả năm của HDB.

Mục tiêu tăng trưởng năm 2026 tham vọng

HDB đặt kế hoạch năm 2026 đầy tham vọng, với tăng trưởng cao hơn so với dự báo của chúng tôi ở cả quy mô bảng cân đối và lợi nhuận. Chúng tôi cho rằng điều này phản ánh một phần kế hoạch nâng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con chính (Mời xem chi tiết bên dưới), hiện chưa được đưa vào mô hình dự báo của chúng tôi. Ngân hàng đặt kế hoạch LNTT tăng trưởng 41% đạt 30,1 nghìn tỷ đồng (cao hơn 10% so với dự báo cả năm 2026 của chúng tôi), trong đó tổng tài sản tăng trưởng 28% và tín dụng tăng trưởng 37%. Chúng tôi tóm tắt kế hoạch trong Bảng 1.

Kế hoạch tăng vốn

HDB lên kế hoạch tăng khoảng 19,8% vốn điều lệ từ 50,1 nghìn tỷ đồng lên tối đa 59,9 nghìn tỷ đồng, là một phần trong chiến lược mở rộng bảng cân đối tổng thể. Đề xuất tăng vốn trong năm 2026 bao gồm:

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 26/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2026 & dự báo của chúng tôi, HDB

HDB đặt kế hoạch kinh doanh đầy tham vọng cho năm 2026, trong đó kế hoạch LNTT cao hơn khoảng 10% so với dự báo của chúng tôi

Tỷ đồng	2025	Kế hoạch 2026	Tăng trưởng	2026 HSCF	Tăng trưởng
Tổng tài sản	931,104	1,194,481	28%	1,137,372	22%
Vốn CSH	78,286	110,088	41%	93,752	20%
Tổng huy động	831,504	1,053,595	27%	1,018,086	22%
Tiền gửi của khách hàng & giấy tờ có giá	648,149	821,773	27%	813,791	26%
Tổng tín dụng	588,022	804,562	37%	782,146	33%
LNTT	21,346	30,100	41%	27,306	28%
ROE	25.30%	>25%			
ROA	2.10%	>2%			
Tỷ lệ nợ xấu (thông tư 31)	1.66%	<=2%			

Nguồn: HDB, HSC

- Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi: Phát hành 289,23 triệu cổ phiếu (5,78% tổng số cổ phiếu đang lưu hành; 5,46% sau khi phát hành) để chuyển đổi trái phiếu trị giá 165 triệu USD, với giá chuyển đổi 13.100đ/cp. Thời gian thực hiện: 2026.
- Phát hành riêng lẻ: Phát hành tối đa 700 triệu cổ phiếu (13,98% tổng số cổ phiếu đang lưu hành) cho các NĐT chuyên nghiệp. Thời gian thực hiện: 2026-2027.

Dù tỷ lệ CAR tại thời điểm cuối năm 2025 ở mức cao 16,7%, kế hoạch vốn cho thấy cách tiếp cận chủ động của HDB trong việc chuẩn bị nguồn lực cho tăng trưởng trong tương lai. Việc bổ sung vốn chủ sở hữu và mở rộng cơ sở cổ đông sẽ giúp củng cố bộ đệm vốn, tăng tính linh hoạt về nguồn vốn và hỗ trợ ngân hàng triển khai chiến lược trung và dài hạn.

Các hành động chiến lược

Nhằm hiện thực hóa tham vọng trở thành một tập đoàn tài chính toàn diện, HDB gần đây đã đẩy nhanh một số hành động chiến lược trên toàn hệ sinh thái.

Tại ĐHCĐ, cổ đông đã thông qua kế hoạch nâng tỷ lệ sở hữu của HDB tại HD Securities (HDS) từ khoảng 30% lên 51-90%, qua đó hợp nhất HDS thành công ty con. Bước đi này không chỉ củng cố nền tảng hoạt động trên thị trường vốn của HDB mà còn mở ra khả năng IPO cho HDS trong thời gian tới.

Trước đó, cổ đông cũng đã thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 8/4/2026 về việc thành lập một NHTM 100% vốn thuộc sở hữu của HDB tại Trung tâm Tài chính Quốc tế Việt Nam (VIFC). Đây là bước đi chiến lược nhằm nắm bắt các cơ hội trong lĩnh vực dịch vụ tài chính trong nước và quốc tế.

Ngoài ra, HDB gần đây đã công bố nghị quyết HĐQT ngày 24/03 về việc nâng tỷ lệ sở hữu tại HD Saison (HDSS) từ 50% lên 75%, thông qua việc mua lại 25% cổ phần từ Credit Saison, với mục tiêu hoàn tất trong năm 2026. Đồng thời, HDSS đang được chuyển đổi từ công ty TNHH sang công ty cổ phần, đã được cổ đông thông qua vào tháng 01/2026. Đây là bước chuyển đổi cấu trúc quan trọng để hướng tới khả năng tiếp cận thị trường vốn.

Nhìn chung, những sáng kiến này cho thấy định hướng chiến lược rõ ràng: Củng cố quyền kiểm soát tại các công ty con quan trọng đồng thời chuẩn bị nhiều nền tảng (HDS, HDSS) cho khả năng IPO. Về dài hạn, những chiến lược này có thể mở khóa giá trị, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và định vị HDB như một tập đoàn dịch vụ tài chính tích hợp toàn diện, bao gồm ngân hàng, chứng khoán và tài chính tiêu dùng.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu

Sau khi giá cổ phiếu tăng 11% trong 1 tháng qua nhưng giảm 9% trong 3 tháng, HDB đang giao dịch với P/B dự phóng năm 2026 là 1,46 lần, cao hơn so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 1,29 lần và P/E dự phóng năm 2026 là 6,7 lần, thấp hơn so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 8,1 lần. Với khả năng sinh lời vượt trội (hệ số ROE dự phóng năm 2026 dự báo đạt 24%, so với bình quân ngành ở mức 17,3%) cùng triển vọng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ hơn (28% so với 17,9%), chúng tôi tin rằng cổ phiếu HDB xứng đáng được định giá ở mặt bằng cao hơn. Định giá hiện tại có vẻ hấp dẫn, chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (nghìn tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Thu nhập lãi	58.0	68.0	94.5	116	140
Chi phí lãi	(27.1)	(33.2)	(50.3)	(59.7)	(71.1)
Thu nhập lãi thuần	30.9	34.7	44.3	56.2	68.5
Lãi thuần HĐ dịch vụ	1.42	4.13	5.17	6.43	7.42
Lãi thuần HĐ KDNH	0.84	1.27	1.54	1.87	2.26
Lãi/lỗ từ mua bán CK	0.14	1.50	1.00	1.00	1.00
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	0.07	0.31	0.37	0.45	0.54
Thu nhập khác	0.71	0.74	0.90	0.98	1.11
Tổng thu nhập HĐ	34.0	42.7	53.2	66.9	80.8
Chi phí HĐ	(12.0)	(11.6)	(14.2)	(17.8)	(21.5)
LN trước dự phòng	22.1	31.1	39.0	49.1	59.3
Chi phí dự phòng	(5.32)	(9.75)	(11.7)	(14.5)	(16.7)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	16.7	21.3	27.3	34.6	42.7
Chi phí thuế TNDN	(3.48)	(4.27)	(5.46)	(6.92)	(8.53)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(0.48)	(0.55)	(0.68)	(0.77)	(0.91)
Lợi nhuận thuần	12.8	16.5	21.2	26.9	33.2
EPS (đồng)	2,835	3,574	4,229	5,378	6,635
DPS (đồng)	1,000	0	500	500	500
Slg CP bình quân (triệu đv)	4,502	4,618	5,005	5,005	5,005
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	4,509	5,005	5,005	5,005	5,005
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	5,123	5,306	5,306	5,005	5,005

Bảng cân đối kế toán (nghìn tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	3.11	4.13	7.18	9.55	11.5
Tiền gửi tại NHNN	26.7	59.9	36.1	47.9	57.5
Tiền gửi tại các TCTD khác	102	184	198	208	218
Chứng khoán kinh doanh	22.0	0.49	0.54	0.59	0.65
Các công cụ tài chính phái sinh	0	0	0.26	0.29	0.32
Số dư cho vay thuần	437	563	749	985	1,178
Tổng dư nợ cho vay	442	570	758	996	1,190
Dự phòng rủi ro	(5.88)	(7.30)	(8.59)	(11.0)	(12.8)
Chứng khoán đầu tư	48.8	76.8	99.1	128	165
CK đầu tư sẵn sàng để bán	31.4	72.9	94.8	123	160
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	17.4	4.04	4.44	4.89	5.38
Dự phòng rủi ro	(0.09)	(0.13)	(0.15)	(0.16)	(0.18)
Đầu tư dài hạn	0.86	1.15	1.15	1.15	1.15
Tài sản cố định	1.77	1.86	1.98	2.08	2.19
Tài sản khác	56.0	39.7	43.8	48.1	52.8
Tổng tài sản	697	931	1,137	1,431	1,687
Nợ phải trả	641	853	1,040	1,308	1,533
Tiền gửi của NHNN	0.02	11.4	9.14	9.60	9.60
Tiền gửi của các TCTD khác	99.5	169	192	210	231
Tổng tiền gửi KH	438	561	718	955	1,145
Trái phiếu và CCTG	81.3	87.4	96.1	106	117
Nợ khác	22.4	21.3	25.4	28.2	29.2
Vốn chủ sở hữu	54.5	75.5	93.8	118	149
Vốn điều lệ	35.1	50.1	50.1	50.1	50.1
Thặng dư vốn cổ phần	0.54	1.27	1.27	1.27	1.27
Lợi nhuận giữ lại	13.0	17.1	32.1	52.7	78.6
Quỹ & vốn khác của CSH	6.31	7.08	10.3	14.4	19.3
Lợi ích cổ đông thiểu số	2.17	2.72	3.39	4.17	5.08
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	697	931	1,137	1,431	1,687
BVPS (đồng)	12,086	15,094	18,731	23,641	29,815

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	15.8	33.5	22.2	25.8	17.9
Tăng trưởng cho vay KH (%)	28.9	28.8	33.0	31.4	19.5
Tăng trưởng huy động KH (%)	18.0	28.2	28.0	33.0	20.0
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	23.0	24.9	25.6	30.3	19.0
Tăng trưởng VCSH (%)	22.5	38.6	24.1	26.2	26.1
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	39.1	12.6	27.4	27.0	21.8
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	31.2	(3.06)	22.4	25.4	20.5
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	27.6	40.9	25.6	25.9	20.8
Tăng trưởng LNTT (%)	28.5	27.4	28.1	26.8	23.2
Tăng trưởng LN thuần (%)	26.7	29.3	28.3	27.2	23.4

Chỉ số hiệu quả					
Tổng TN HĐ/Tổng TS BQ (%)	5.24	5.24	5.15	5.21	5.18
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(1.84)	(1.43)	(1.37)	(1.39)	(1.38)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	85.9	87.4	89.0	91.2	91.7
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	1.84	2.19	2.61	3.12	3.59
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	34.6	43.5	55.1	69.2	84.3

Chỉ số định giá					
P/E (lần)	9.49	7.53	6.36	5.00	4.05
P/B (lần)	2.23	1.78	1.44	1.14	0.90
Lợi suất cổ tức (%)	3.72	0	1.86	1.86	1.86

Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	37.5	38.7	39.8	40.2	41.1
ROAA (%)	1.96	2.03	2.05	2.10	2.13
ROAE (%)	25.8	25.4	25.0	25.4	24.8
Chi phí huy động BQ (%)	4.71	4.59	5.45	5.20	5.11
Lợi suất góp BQ (%)	10.4	9.56	10.3	9.90	9.76
Lợi suất thuần (%)	5.67	4.96	4.82	4.70	4.65
Tỷ lệ NIM (%)	5.52	4.88	4.81	4.80	4.79
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	4.16	9.67	9.71	9.60	9.18
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	90.7	81.4	83.1	84.0	84.7
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	5.17	8.94	7.17	6.42	6.07
Tỷ lệ CIR (%)	35.2	27.2	26.7	26.6	26.6
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	35.3	0	11.8	9.30	7.54

Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	14.0	16.7	16.4	15.3	14.5
VCSH/Tổng TS (%)	7.81	8.11	8.24	8.27	8.85
Đòn bẩy vốn (lần)	12.8	12.3	12.1	12.1	11.3

Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1.93	2.34	2.30	2.20	2.12
Hệ số LLR (%)	68.7	54.8	49.3	50.3	50.7

Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	101	102	106	104	104
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	16.1	20.7	19.1	16.5	15.5
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	63.5	61.2	66.6	69.6	70.6

Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	369	379	384	389	394
Số lượng nhân viên	18,533	19,460	20,433	21,454	22,527

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn